TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 03/01/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Trinh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2022/TLPT-HNGĐ ngày 23/11/2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 678/2022/HNGĐ-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6231/2022/QĐ-PT ngày 08/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trang Bích N, sinh năm 1995 (có mặt)

Thường trú: Số 05 L, Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên lạc: 133/36/53 Q, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Như L, Luật sư Công ty Luật hợp danh V, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: 41 T, phường Đ, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Hồng Thoại H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 30/16/2 Đường Y, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí

Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn T, Luật sư Công ty TNHH S, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Địa chỉ: 105D Tầng 3 N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bà Trang Bích N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn - bà Trang Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân phường Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề. Trong thời gian bà chăm con ở Sóc Trăng, ông H có quan hệ bất chính bên ngoài, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Hồng Thoại H.

- Về việc nuôi con: Bà và ông H có 01 con chung tên Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/09/2019, hiện nay đang sống với bà tại Sóc Trăng. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Do có sự mâu thuẫn giữa gia đình bà và ông H nên bà không đồng ý cho ông H gặp con. Bà nhận thấy bà có thể nuôi con không cần ông H cấp dưỡng. Ông H có cấp dưỡng nuôi con trong thời gian hai vợ chồng ly thân nhưng bà từ chối không nhận, đến tháng 7/2022 bà bắt đầu nhận trợ cấp nuôi con. Từ tháng 4/2021 cho đến nay bà không cho ông H gặp con. Khi nào có quyết định ly hôn của Tòa án bà sẽ cho ông H gặp con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai, bị đơn – ông Lâm Hồng Thoại H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà N kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bà N chăm sóc con không khoa học, thường cho con xem tivi và điện thoại tới khuya, cho ăn uống không phù hợp. Bà N chưa làm tròn trách nhiệm của người vợ khi xa cách quá lâu. Là vợ chồng nhưng bà N không chia sẻ với chồng. Bản thân ông là một người đàn ông, ông có nhu cầu sinh lý bình thường nhưng bà N bỏ về quê không quan tâm đến ông. Vợ chồng đã ly thân

từ tháng 4/2021 cho đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn với bà Ngân.

- Về việc nuôi con: Ông và bà N có 01 con chung tên Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/09/2019. Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Ncó quyền thăm con bất cứ lúc nào. Từ tháng 4/2021 đến nay, bà Ncố tình không cho gặp con. Ông gọi điện thoại cho bà N để được nhìn con nhưng bà N không nghe máy. Ông chỉ có thể nhìn thấy hình ảnh của con trên Facebook. Việc bà Ncấm cản không cho ông thăm con trong suốt thời gian qua khiến cho con của ông bị hạn chế phát triển về tâm sinh lý khi không có được sự dạy bảo, chăm sóc từ cả cha và mẹ, không nhận sự trợ giúp của ông về mặt kinh tế để chăm sóc con. Bản thân ông hàng tháng vẫn chuyển khoản cho bà N để phụ bà Nchăm sóc con nhưng bà Ntừ chối không nhận.

Hiện tại, hai vợ chồng đang ly thân, bản thân ông không bị hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật nhưng bà N vẫn cố tình không cho ông gặp con. Ông cảm thấy bản thân bị tổn thương sâu sắc vì nhớ, thương con mà không có cách nào để được gặp con. Với sự ích kỷ, cấm cản của bà N, ông lo sợ rằng sau này con sẽ không còn tình cảm với cha và không biết cha là ai. Về việc cấp dưỡng nuôi con, ông không yêu cầu. Nếu bà N tự nguyện ông không cấm cản như việc bà N cấm cản không cho ông cấp dưỡng nuôi con trong thời gian hai vợ chồng ly thân. Hiện nay ông đang sống cùng cha mẹ. Cha mẹ ông rất thương và nhớ cháu. Trong trường hợp ông bận công việc đột xuất, cha mẹ ông cũng có thể phụ giúp ông chăm sóc bé Tâm A. Bản thân ông trong suốt thời gian vừa qua có đọc sách, tìm hiểu cách để chăm sóc, giáo dục con trẻ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 678/2022/HNGĐ-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

"…- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 03/10/2018 do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng cấp)

2.2. Về con chung:

Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H có 01 con chung, họ tên Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/9/2019.

Giao trẻ Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/9/2019 cho ông Lâm Hồng Thoại H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trang Bích N không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trang Bích N được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 Tài sản chung: Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4 Nợ chung: Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 03/10/2022, bà Trang Bích N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Giao trẻ Lâm Hồng Tâm An, sinh ngày 02/9/2019 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Nguyên đơn - bà Trang Bích N trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Lâm Hồng Tâm A không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Bà sẽ đảm bảo quyền thăm nom con cho phía gia đình ông Hân.

** Bị đơn – ông Lâm Hồng Thoại H trình bày:* Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm vì bà Nđã nhiều lần tuyên bố không cho tôi và gia đình tôi gặp con, cắt đứt mối quan hệ cha con của tôi.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn – Luật sư Trần Như L trình bày:*

Bản án sơ thẩm cho rằng bà N ngăn chặn không cho ông H xuống thăm con là chưa đúng bản chất của vấn đề vì thực tế tại thời điểm đó vẫn còn đang thực hiện giãn cách xã hội do tình hình dịch bệnh Covid-19 (gia đình bà Nc ũng bị Covid) nên bà Nmới không cho ông H đến thăm con và cũng không thể đưa con về thăm gia đình bên nội. Hiên nay bé đang sinh sống ổn định với bà Ntừ 06 tháng tuổi đến nay, bé được nuôi dưỡng phát triển tốt nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm giao cho bà N trực tiếp nuôi con.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn – Luật sư Trần Văn Trung trình bày:*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chính bà N thừa nhận là sau phiên tòa sơ thẩm ông H có xuống thăm con dắt theo dượng nhưng bà N không cho thăm và bà trả lời Hội đồng xét xử là chỉ cho một mình ông H được thăm con. Tại phiên tòa sơ thẩm và tại biên bản hòa giải, bà N thừa nhận do mâu thuẫn nên không cho ông H và gia đình ông H thăm con, tuyên bố cắt đứt mối quan hệ cha con. Bà thừa nhận từ tháng 1/2022 đến tháng 6/2022 không cho gặp con, điều này thể hiện sự ích kỷ của bà Ngân, gây ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, chia rẽ tình cha con. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngân, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Bị đơn – ông Lâm Hồng Thoại H tranh luận:* Tại phiên tòa sơ thẩm bà N khẳng định là không muốn con gặp cha, cắt đứt mối quan hệ cha con của tôi, chủ tọa đã hỏi nhiều lần nhưng bà N đều khẳng định như vậy.

** Nguyên đơn - bà Trang Bích N tranh luận:* Ý của tôi là không phải là không cho ai thăm con ngoài ông H mà ý của tôi là không được dắt người lạ đến gây rối.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về thời hạn kháng cáo: Kháng cáo của bà N làm đúng thời hạn luật định.
- Về nội dung kháng cáo: Bà N và ông H kết hôn hợp pháp, chung sống hạnh phúc 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn nên cả hai vợ chồng thống nhất ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận thuận tình ly hôn là đúng. Bà Nvà ông H có 01 con chung, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của cả hai là chính đáng, cả hai đều có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng con. Từ tháng 4/2021 đến nay ông H không trực tiếp nuôi con, và có tình cảm với người khác. Trẻ Tâm A đang được bà Ntrực tiếp nuôi dưỡng, phát triển tốt, ổn định nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà N. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm, giao con cho bà Ntrực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Trang Bích N làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2018 thì ông H và bà Nkết hôn hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ngiữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và ông H đã đồng ý ly hôn, nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà N và ông H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về việc nuôi con: Căn cứ Giấy khai sinh số 419/TLKS-BS đăng ký ngày 09/9/2019 tại Ủy ban nhân dân Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì trẻ Lâm Hồng Tâm A, sinh ngày 02/9/2019 là con của ông H và bà Ngân.

Xét thấy, trong suốt thời gian bà Nmang trẻ Tâm A về Sóc Trăng nuôi dưỡng, trẻ phát triển tốt. Tuy nhiên chính bà N thừa nhận trong suốt quá trình ở Sóc Trăng do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và hai gia đình bà đã không cho ông H cùng gia đình ông H được thăm nom, chăm sóc con, hành vi cản trở nêu trên của bà Nđã gây ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ Tâm An, cũng như ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con của ông Hân. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao trẻ Tâm A cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nkhông phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của ông H và bà Nđều xuất phát từ tình thương và trách nhiệm đối với con. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp thể hiện ông H và bà Nđều có đủ điều kiện nuôi con như: chỗ ở, thu nhập ổn định… Bà Nkháng cáo cho rằng không đồng ý giao con cho ông H và cung cấp Vi bằng số 4370/2022/VB-TPLHCB do Văn phòng thừa phát lại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 15/12/2022 về các tin nhắn trên ứng dụng Mesenger, ứng dụng tin nhắn của Facebook thể hiện việc bà cho ông H được thăm con và ông H thực hiện đúng nghĩa vụ của người cha, nhưng không thể hiện được việc ông H chăm sóc con không tốt, không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nvà đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bà Trang Bích N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự,

1. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 678/2022/HNGĐ-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố G, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 03/10/2018 không còn giá trị pháp lý)

1.2. Về việc nuôi con:

Bà Trang Bích N và ông Lâm Hồng Thoại H có 01 con chung, họ tên Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/9/2019.

Giao trẻ Lâm Hồng Tâm A (Nam), sinh ngày 02/9/2019 cho ông Lâm Hồng Thoại H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trang Bích N không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trang Bích N được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4. Nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trang Bích N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0013644 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trang Bích N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014946 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Quận 7;
- VKSND Quận 7;
- Chi Cục THADS Quận B;
- Ủy ban nhân dân phường F, thành tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Thủy Tiên **Đoàn Thị Trang** **Quách Thanh Bình**